

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẬP THẠCH
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 93/2023/HS-ST
Ngày 17/10/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH - TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Nga

Các hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Trung Thành

2/ Ông Nguyễn Tiên Sửu

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Mạnh Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên tòa:
Bà Đoàn Thị Thúy Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 10 năm 2023, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Bàn Giản, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 84/2023/TLST – HS ngày ngày 04 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 84/2023/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Huy T, sinh ngày: 25/9/1977; tại tỉnh V;

Nơi cư trú: Thôn T, xã L, huyện L, tỉnh V; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; bố đẻ: Nguyễn Huy T1, sinh năm 1947; mẹ đẻ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1955; vợ: Kim Thị Thanh L1, sinh năm 1981 (đã ly hôn); con: có 03 con, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/4/2023 cho đến nay, hiện đang tạm giam tại trại tạm giam tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt;

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Phạm Văn B, sinh năm 1990; nơi cư trú: Thôn B, xã Đ, huyện L, tỉnh V (vắng mặt);

- Người chứng kiến: Anh Ngô Minh D, sinh năm 1986; nơi cư trú: Thôn C, xã Đ, huyện Y, tỉnh V (vắng mặt)

Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1961; nơi cư trú: Thôn T, xã L, huyện L, tỉnh V (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 50 phút ngày 24/4/2023, Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Vĩnh Phúc đang làm nhiệm vụ tại đoạn đường đê sông Phó Đáy thuộc thôn Làng Bền, xã Liên Hòa, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc tiến hành kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Huy T đang có hành vi tàng trữ 01 gói ma túy. Vật chứng thu giữ: 01 gói nhỏ được bọc bên ngoài bằng giấy bạc màu trắng, bên trong chứa chất bột cục màu trắng, T đang cầm ở tay phải (được niêm phong, ký hiệu A1). T tự khai nhận đó là ma túy Heroin vừa mua được để sử dụng; tạm giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu JAFANCUP, biển kiểm soát 33P8-9164 đã cũ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu xanh đã cũ.

Cùng ngày 24/4/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc ra lệnh khám xét khẩn cấp đối với chỗ ở của Nguyễn Huy T tại thôn T, xã L, huyện L. Kết quả khám xét không phát hiện, thu giữ đồ vật gì.

Về nguồn gốc ma túy: T khai nhận khoảng 09 giờ ngày 24/4/2023, T gọi điện thoại cho Phạm Văn B là người quen hỏi mua 500.000đ tiền ma túy để sử dụng, Bình đồng ý và hẹn T đến cổng nhà B để mua bán ma túy. Sau đó, T một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 33P8-9164 đi đến cổng nhà B. Tại đây, B đưa cho T 01 gói ma túy được bọc bên ngoài bằng giấy bạc màu trắng, T đưa cho B 500.000đ rồi điều khiển xe đi về. Khi đi đến đoạn đường đê sông Phó Đáy thuộc thôn Làng Bền, xã Liên Hòa, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc thì bị bắt quả tang.

Căn cứ vào lời khai của T, cùng ngày 24/4/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra tỉnh Vĩnh Phúc ra Lệnh khám xét khẩn cấp đối với chỗ ở của Phạm Văn B tại thôn B, xã Đ, huyện L. Kết quả khám xét thu giữ 01 túi nilon màu trắng, bên trong bám dính chất bột màu trắng và các hạt chất bột màu trắng tại ngăn bàn trang điểm trong phòng bên tay phải hướng từ ngoài vào. Vật chứng được niêm phong ký hiệu A2; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu xám, bên trong lắp sim số 03592480018 và số tiền 7.890.000đ.

Ngày 28/4/2023, Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Vĩnh Phúc có kết luận giám định số 1131/KLGD, kết luận: Chất bột, cục màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định có khối lượng 0,1809g, là ma túy loại Heroin. Kết luận giám định số 1135/KLGD kết luận: Mẫu chất bột, cục màu trắng trong gói giấy bạc màu trắng của mẫu ký hiệu A2 gửi giám định có khối lượng 0.0147g là ma túy loại Heroin, chất bám dính màu trắng trong túi nilon màu trắng của mẫu ký hiệu A2 gửi giám định là ma túy loại Heroin, không xác định được khối lượng chất bám dính do tồn tại ở dạng vết.

Đối với Phạm Văn B, theo lời khai của T, là người T liên lạc bằng điện thoại với B để mua ma túy vào ngày 24/4/2023. Quá trình điều tra B khai nhận có mối quan hệ quen biết với T, thỉnh thoảng vẫn gọi điện hỏi thăm nhau. Tuy nhiên, B không thừa nhận đã bán ma túy cho T. Bản thân Bình cũng là người nghiện ma túy, số ma túy thu giữ tại nhà B do B sử dụng còn thừa. Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất, mặt khác ngoài lời khai của T thì không có căn cứ nào khác để chứng

minh B đã bán ma túy cho T nên không đủ căn cứ buộc tội B về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Kết quả giám định xác định khối lượng ma túy của B tàng trữ không đủ lượng, nhân thân B không có tiền án, tiền sự nên không đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 18/9/2023, Công an huyện Lập Thạch đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với B về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tại cơ quan cảnh sát điều tra và tại phiên tòa bị cáo T đã thành khẩn khai nhận rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số: 90/CT-VKS ngày 04 tháng 10 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch truy tố Nguyễn Huy T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch luận tội đối với bị cáo Nguyễn Huy T; giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Sau khi đánh giá, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên bố bị cáo Nguyễn Huy T phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo từ 01 năm 03 tháng tù đến 01 năm 05 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự về xử lý vật chứng vụ án, đề nghị: tịch thu, tiêu hủy mẫu hoàn lại sau giám định $A1 = 0.1021g$, $A2 = 0.000g$ cùng toàn bộ bao gói; tịch thu, bán sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Nokia màu xanh đã cũ của bị cáo; trả lại bị cáo 01 xe mô tô biển kiểm soát 19P8-9164 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án; trả lại B 01 điện thoại di động Iphone 6S và số tiền 7.890.000đ. Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là sai trái, bị cáo rất hối hận và đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lập Thạch, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về tố tụng: Tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt. Hội đồng xét xử xét thấy: Anh Phạm Văn B đã có lời khai đầy đủ trong quá trình điều tra, việc vắng mặt của anh B không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vắng mặt anh B.

[2] Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Huy T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch đã truy tố. Xét lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai, bản kiểm điểm của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản phạm tội quả tang, lời khai của người chứng kiến, biên bản thu giữ vật chứng, kết luận giám định và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 09 giờ 50 phút ngày 24/4/2023, tại đoạn đường đê sông Phó Đáy thuộc thôn Làng Bền, xã Liên Hòa, huyện Lập Thạch, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc bắt quả tang Nguyễn Huy T đang có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói ma túy có khối lượng 0.1809g, loại Heroine, mục đích để sử dụng và thu giữ vật chứng liên quan.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Huy T đã phạm vào tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điều luật quy định:

“ 1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...c) Heroine,...có khối lượng từ 0.1 gam đến dưới 5 gam”

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy; gây mất trật tự trị an ở địa phương; gây dư luận xấu trong nhân dân. Bên cạnh đó, bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng, gây nghiện cho bản thân và kéo theo là các hậu quả xấu cho sức khỏe bản thân, kinh tế gia đình sa sút và ảnh hưởng đến xã hội, hơn nữa ma túy là nguồn gốc nảy sinh các loại tội phạm khác như trộm cắp, cướp giật v.v... bị cáo nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Điều đó thể hiện sự coi thường pháp luật của bị cáo. Do vậy, việc đưa bị cáo ra xét xử lưu động công khai tại khu dân cư là cần thiết, có tác dụng tuyên truyền, giáo dục ý thức pháp luật trong nhân dân và phục vụ tốt nhiệm vụ chính trị, giữ vững an ninh tại địa phương và phải đưa ra xử lý nghiêm minh trước pháp luật, có hình phạt tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo, cần phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian, như vậy mới có tác dụng cải tạo giáo dục riêng đối với bị cáo và răn đe, giáo dục,

phòng ngừa chung. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; bố đẻ được Nhà nước tặng thưởng Huân, Huy chương kháng chiến nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[3] Về áp dụng hình phạt bổ sung: Qua xem xét điều kiện, hoàn cảnh của bị cáo thấy rằng, bị cáo là người nghiện ma túy; công ăn việc làm và thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng có giá trị lớn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng:

Đối với mẫu A1 = 0.1021g heroine và A2 = 0.000g do cơ quan giám định hoàn lại cùng toàn bộ bao gói là vật Nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy;

01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu xanh đã cũ. Quá trình điều tra xác định là tài sản của bị cáo, bị cáo dùng thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu bán sung quỹ Nhà nước.

01 xe mô tô biển kiểm soát 19P8-9164, đã cũ. Quá trình điều tra xác định là tài sản của bị cáo, bị cáo điều khiển xe máy đi mua ma túy, gói ma túy này được bị cáo cầm ở tay phải, khi bị phát hiện, cơ quan điều tra đã thu giữ gói ma túy trên tay phải của bị cáo. Chiếc xe máy là tài sản của bị cáo, được sử dụng làm phương tiện di chuyển cho cá nhân bị cáo và gia đình, bị cáo không cất giấu ma túy trong xe máy và không có mục đích dùng chiếc xe máy đó để vận chuyển ma túy. Do vậy, chiếc xe máy biển kiểm soát 19P8-9164 không phải là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 điện thoại di động Iphone 6S màu xanh đã cũ và số tiền 7.890.000đ thu giữ của Phạm Văn B. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của B, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại.

[5] Đối với việc bị cáo cho rằng mua ma túy của Phạm Văn B, nhưng ngoài lời khai của bị cáo thì không có căn cứ nào khác để chứng minh B đã bán ma túy cho bị cáo nên không đủ căn cứ buộc tội B về hành vi mua bán trái phép chất ma túy là phù hợp.

Đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của B: Kết quả giám định xác định khối lượng ma túy của B tàng trữ không đủ lượng, nhân thân của B không có tiền án, tiền sự nên không đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Công an huyện Lập Thạch đã ra Quyết định hành chính xử phạt B về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là phù hợp.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Huy T phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Huy T 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 24/4/2023).

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Tịch thu, tiêu hủy: mẫu A1 = 0.1021g heroine và A2 = 0.000g do cơ quan giám định hoàn lại cùng toàn bộ bao gói;

Tịch thu, bán sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu xanh đã cũ;

Trả lại bị cáo: 01 xe mô tô biển kiểm soát 19P8-9164, đã cũ, nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án;

Trả lại Phạm Văn B 01 điện thoại di động Iphone 6S màu xanh đã cũ và số tiền 7.890.000đ.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/10/2023).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

Bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Lập Thạch;
- Chi cục THADS Lập Thạch;
- Công an huyện Lập Thạch;
- Sở Tư pháp Vĩnh Phúc;
- UBND xã L, h. Lập Thạch;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà

Lê Thị Nga

